

Bản án số:12/2022/HS-PT

Ngày: 27/01/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bích Đào

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Hồng Hải

Bà Trương Thị Lệ Thu

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà:*** Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 110/2021/HSPT ngày 01/10/2021 đối với bị cáo Lê Thị P, do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HS-ST ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

***\* Bị cáo kháng cáo:***

Họ và tên: **Lê Thị P**, sinh ngày 18/11/1987 tại thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 7, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân V, sinh năm 1957 và bà Trương Thị D, sinh năm 1960; Có chồng: anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1971 và 02 con (lớn sinh năm 2019 và nhỏ 2 tháng tuổi), trú tại: Tổ dân phố T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/8/2021 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự, mức án 12 năm tù, bản án chưa có hiệu lực pháp luật do đang có kháng cáo của bị cáo; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/12/2020 đến nay; *Có mặt.*

*\* Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:*

- Bị hại: Anh Phan Văn T; Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Khối phố V, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; *Vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đình C; Sinh năm 1962; Địa chỉ: Khối 10, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Kinh doanh cầm đồ; *Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/5/2020, trên địa bàn thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Lê Thị P đã thuê xe ô tô hiệu Nissan Navara biển kiểm soát 38C-121.32 trị giá 450.000.000 đồng của anh Phan Văn T, địa chỉ: khối phố V, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh để làm P tiện đi lại và cho thuê lại để lấy tiền chênh lệch. Đến ngày 26/5/2020, Lê Thị P cầm cố chiếc xe trên cho anh Trần Đình C, địa chỉ: khối 10, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An để vay số tiền 321.000.000 đồng sử dụng vào việc trả nợ và tiêu xài cá nhân. Hết hạn thuê xe, anh T yêu cầu bị cáo trả xe nhưng bị cáo nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối lừa anh T nhằm chiếm đoạt, không trả lại chiếc xe trên cho anh T.

Tại Bản kết luận định giá số 42 ngày 14/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND thành phố H xác định: Xe ô tô hiệu Nissan Navara màu trắng BKS 38C-121.32, đã qua sử dụng trị giá 450.000.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 45/2021/HSST ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Thị P phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt Lê Thị P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/7/2021, bị cáo Lê Thị P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 30/7/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình C kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bản án, yêu cầu bị cáo P trả lại số tiền nợ 321.000.000đ và không chấp nhận tiền án phí dân sự sơ thẩm 16.050.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm người kháng cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 BLTTHS năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình C, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm 45/2021/HSST ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 21/5/2020, trên địa bàn thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh Lê Thị P ký hợp đồng thuê xe ô tô hiệu Nissan Navara biển kiểm soát 38C-121.32 trị giá 450.000.000 đồng của anh Phan Văn T để làm P tiện đi lại và cho thuê lại để lấy tiền chênh lệch. Ngày 26/5/2020, Lê Thị P cầm cố chiếc xe trên cho anh Trần Đình C để vay số tiền 321.000.000 đồng, hết hạn thuê xe bị cáo không trả lại xe cho anh T mà có nhiều thủ đoạn gian dối nhằm chiếm đoạt chiếc xe của anh T. Hành vi của bị cáo phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Khoản 3 Điều 175 BLHS quy định: “*Phạm tội chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 200.000.000 đến 500.000.000đ thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm*”. Bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 450.000.000đ, bị cáo có nhân thân xấu đã bị TAND tỉnh Hà Tĩnh xét xử 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bản án chưa có hiệu lực pháp luật do đang có kháng cáo của bị cáo. Bản án số 45/2021/HS-ST ngày 16/7/2021 Tòa án nhân dân thành phố H đã xem xét đầy đủ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo

không có tình tiết tăng nặng, xử phạt bị cáo mức án 7 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy hoàn cảnh bị cáo hiện tại khó khăn, đang nuôi con nhỏ 2 tháng tuổi là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình C: Xét thấy xe ô tô là tài sản phải đăng ký sở hữu, ông Trần Đình C nhận cầm cố tài sản của người khác mà không có ủy quyền hợp lệ của chủ sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 295, Điều 309 Bộ luật Dân sự; Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ; Thông tư số 13/1999/TT-BTM ngày 19/5/1999 của Bộ Thương mại, là giao dịch bất hợp pháp trái quy định pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ông C buộc bị cáo trả lại số tiền 321.000.000 là có cơ sở. Yêu cầu của ông C không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình C kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: bác toàn bộ kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình C; chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 45/2021/HSST ngày 16/7/2021 của Tòa án nhân dân TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Thị P.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị P 06 năm 09 tháng (sáu năm chín tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 295, Điều 309 Bộ luật Dân sự; Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ; Thông tư số 13/1999/TT-BTM ngày 19/5/1999 của Bộ Thương mại: Không chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình C về việc yêu cầu bị cáo Lê Thị P trả lại số tiền 321.000.000 đồng.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 321.000.000 đồng tại Lê Thị P.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 22, điểm h, e khoản 2 Điều 23, khoản 6 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Lê Thị P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Đình C phải chịu 16.050.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp theo biên lai số 0001694 ngày 06/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- PV27 - Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp;
- CA; VKS; TA; THA cấp sơ thẩm;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Bích Đào**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hồng Hải Trương Thị Lệ Thu Nguyễn Thị Bích Đào**



